

# GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, NÂNG CAO DÂN TRÍ ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO KHMER TÂY NAM BỘ

PGS, TS BÙI THỊ NGỌC LAN

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

**Người Khmer Tây Nam Bộ sống ở 13 tỉnh, thành phố thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, tập trung chủ yếu ở các tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang, An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang và Cần Thơ. Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, so với cả nước, vùng dân tộc Khmer được xem là “vùng trũng” về giáo dục và đào tạo.**

**Bài viết này nghiên cứu những yếu tố tác động đến giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí của đồng bào Khmer Tây Nam Bộ hiện nay và nêu lên một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đối với đồng bào Khmer.**

## 1. Những yếu tố tác động đến giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí

*Một là, tác động của điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội*

Hiện nay, hơn 90% đồng bào Khmer sinh sống ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, chỉ có một bộ phận nhỏ sinh sống ở thành thị... Điều kiện sinh sống còn nhiều thiếu thốn và hạn chế, nhất là về cơ sở hạ tầng, đường giao thông, lưới điện, nước sạch, trạm y tế, trường học... Hoạt động kinh tế chủ yếu của đồng bào Khmer trong khu vực là canh tác lúa nước mang tính thuần nông. Các nghề thủ công, hoạt động thương mại chỉ chiếm một tỉ lệ nhỏ trong thu nhập và sinh hoạt. Theo điều tra của Ủy ban Dân tộc năm 2013, trong khoảng 500 xã có đồng bào Khmer sinh sống thì có 103 xã đặc biệt khó khăn và 410 thôn đặc biệt khó khăn nằm ngoài các xã đặc biệt khó khăn. Đến nay, theo chuẩn nghèo mới, nhiều vùng Khmer ở Trà Vinh, Sóc Trăng, tỉ lệ hộ nghèo vẫn còn trên dưới 40% số hộ (bình quân tỉ lệ nghèo đối khu vực Nam Bộ là 24%, số liệu tính đến 30-4-2011)<sup>1</sup>. Đây là một

trong những nguyên nhân khách quan cơ bản khiến cho kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo trong vùng đồng bào Khmer chậm phát triển. Theo thống kê, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia vùng đồng bào Khmer chỉ có 19%<sup>2</sup>.

Đời sống kinh tế khó khăn nên đối với nhiều gia đình, việc cho con em đến trường không phải là lựa chọn ưu tiên, do vậy, nhiều em không được đi học, hoặc đến trường muộn. Nhiều em sau giờ học ở trường phải lo phụ giúp gia đình mưu sinh nên ảnh hưởng rất lớn đến việc học tập. Đi học quá tuổi so với các bạn cùng lớp, lại không có điều kiện học tốt để theo kịp trình độ chung khiến cho nhiều em phải bỏ học giữa chừng.

*Hai là, tác động bởi rào cản ngôn ngữ*

Xét từ góc độ văn hóa, yếu tố ngôn ngữ cũng có tác động mạnh đến giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí vùng đồng bào Khmer Tây Nam Bộ hiện nay. Để phát triển giáo dục trong vùng đồng bào Khmer, tiếng Việt và tiếng Khmer đã được Nhà nước đầu tư, được Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa vào chương trình giảng dạy tại các trường tiểu



**Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm và làm việc với Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, ngày 14-8-2014**

học, các trường phổ thông dân tộc nội trú ở vùng có đông đồng bào Khmer, nhờ vậy, trình độ dân trí của đồng bào Khmer đã được nâng lên đáng kể.

Tuy nhiên, rào cản về ngôn ngữ đang là một trong những yếu tố tác động gây không ít khó khăn cho việc thực hiện chính sách giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí trong vùng. Theo nghiên cứu, trình độ tiếng Việt của học sinh Khmer nhìn chung còn hạn chế do thiếu môi trường giao tiếp. Phần lớn các em chỉ giao tiếp bằng tiếng Việt ở nhà trường. Hoàn cảnh và môi trường giao tiếp như vậy làm cho trình độ tiếng Việt của học sinh Khmer bị hạn chế và kết quả học tập do đó đuối dần, khiến cho nhiều em lơ là, chán nản trong học tập, thậm chí bỏ học. Khả năng sử dụng tiếng Việt để giao tiếp tốt hơn cả là ở những người Khmer tham gia hoạt động xã hội và giám dân ở những người thuần nông và làm việc nhà.

Ngay tiếng Khmer, năng lực sử dụng trong đồng bào cũng đạt ở những trình độ khác nhau.

Đa số đồng bào Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long chỉ sử dụng tiếng Khmer với chức năng giao tiếp hằng ngày, nên các thuật ngữ chính trị, kinh tế - xã hội bằng tiếng Khmer rất xa lạ đối với họ. Tỷ lệ mù chữ Khmer trong đồng bào còn khá cao nên nhiều người không thể đọc báo chữ Khmer. Rào cản về ngôn ngữ chính là một trong những nguyên nhân khiến cho trình độ giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí trong vùng còn thấp.

*Ba là, tác động của yếu tố dân tộc, tôn giáo*

Tôn giáo của người Khmer là Phật giáo Nam tông. Phật giáo Nam tông Khmer có vị trí, vai trò rất lớn đối với cộng đồng dân tộc Khmer, trong đó nổi bật nhất là việc giữ gìn và phát huy tiếng nói, chữ viết, bản sắc văn hóa dân tộc, đào tạo đội ngũ trí thức, tạo ra các hoạt động xã hội thiết thực, phát huy tốt truyền thống đoàn kết trong cộng đồng. Phật giáo Nam tông được xem là tôn giáo gắn bó sâu đậm với đời sống của cư dân và có ảnh hưởng

sâu sắc đến đời sống tinh thần người Khmer, nhất là vai trò của ngôi chùa và các sư sãi. Các ngôi chùa Khmer là nơi hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo đồng thời là nơi tụ điểm văn hóa, giáo dục của cộng đồng. Chùa còn giữ vai trò của trường học giảng dạy, đào tạo con em người Khmer có tri thức, hiểu biết về các lĩnh vực của đời sống; trách nhiệm của con cái với gia đình, tổ tiên; trách nhiệm của con dân trước cộng đồng, tập thể, xã hội. Việc tu hành và học tập ở ngôi chùa là trách nhiệm của con em người Khmer.

Hiện nay, việc dạy và học chữ Khmer ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long được thực hiện theo hai hệ thống: hệ thống do Nhà nước tổ chức quản lý tại các trường phổ thông và hệ thống dân lập do các nhà sư tổ chức tại các điểm chùa. Trong những ngày lễ chùa, các vị chức sắc, các vị nhân sĩ trí thức Phật giáo Nam tông Khmer luôn dành thời gian đáng kể để vận động, tuyên truyền con em đồng bào Khmer đi học nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức như thuyết pháp, thuyết giảng, tham gia vào việc dạy tiếng Khmer cho con em người Khmer... Theo đánh giá sơ bộ, việc tổ chức dạy học chữ Khmer theo hệ thống dân lập tại các điểm chùa hiện đang đạt hiệu quả khá cao. Đây là hoạt động góp phần quan trọng vào việc giữ gìn và phát huy ngôn ngữ dân tộc vùng Khmer Tây Nam Bộ, qua đó góp phần quan trọng vào nâng cao dân trí.

Bên cạnh những tác động tích cực, một số vấn đề đặt ra hiện nay trong việc thực hiện giáo dục tại các điểm chùa là việc tổ chức, quản lý các cơ sở giáo dục này còn chưa chặt chẽ. Một số nơi công tác chính trị, tư tưởng chưa được chú trọng và rất khó quản lý. Nhìn chung, các nhà sư có kiến thức vững chắc về Phật học, nhưng thiếu kiến thức về văn hóa phổ thông do không cập nhật chương trình giảng dạy theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đặc biệt kỹ năng sư phạm, phương pháp giảng

dạy còn hạn chế. Mặt khác, nhà chùa Phật giáo Nam tông Khmer từ lâu đời chưa có hình thức vận động nguồn lực xã hội để hỗ trợ giáo dục, trong khi nhiều con em đồng bào Khmer nghèo rất cần sự hỗ trợ từ phía cộng đồng xã hội mà nhà chùa là nơi có điều kiện vận động, có vai trò chi phối về vấn đề này, ngược lại, nhà chùa chỉ chú trọng vận động, quyên góp nguồn lực xã hội để trùng tu, sửa chữa, coi nói, xây dựng công trình chùa.

*Bốn là, tác động của cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước*

Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long. Riêng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, một số chính sách đã được ban hành như: Ngày 25-10-1999, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 206/1999/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo khu vực đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2000 và giai đoạn 2001 - 2005. Ngày 20-1-2006, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 20/2006/QĐ-TTg về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2010, với mục tiêu nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực của vùng, tạo bước đột phá để thực hiện CNH, HĐH; xây dựng đồng bằng sông Cửu Long phát triển toàn diện, bền vững, trở thành một vùng kinh tế trọng điểm của cả nước với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao.

Trên cơ sở các chính sách của Nhà nước, nhiều địa phương trong vùng đã có những chính sách đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề vùng đồng bằng sông Cửu Long, trong đó bao gồm vùng đồng bào Khmer, như: tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật các nhà trường; hoàn chỉnh mạng lưới trường học đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả của giáo dục, đào tạo và dạy nghề; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

giáo dục; đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực ngoài ngân sách Nhà nước để phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề; thực hiện chính sách ưu tiên cho học sinh, sinh viên, học viên là người dân tộc thiểu số nói chung và người Khmer nói riêng (ưu tiên về điều kiện tuyển sinh, cử tuyển, dự bị, đào tạo theo địa chỉ...); thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14-5-2010 của Chính phủ; hỗ trợ tiền ăn trưa theo Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 9-2-2010 của Thủ tướng Chính phủ; vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27-9-2007 của Thủ tướng Chính phủ và các chính sách khác theo quy định hiện hành của Nhà nước. Từ khi có các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, giáo dục và đào tạo vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung và vùng đồng bằng Khmer nói riêng đã dỡ những chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong vùng và hội nhập cùng với sự phát triển chung của cả nước. Nhờ có hệ thống chính sách, nhất là các chính sách hỗ trợ nói trên cùng với chính sách xóa đói giảm nghèo đã góp phần hạn chế học sinh dân tộc Khmer bỏ học hoặc có nguy cơ bỏ học.

Tuy nhiên, việc thực hiện một số chính sách giáo dục đặc thù trong vùng dân tộc Khmer những năm qua cũng cho thấy một số bất cập như: Quy mô trường phổ thông dân tộc nội trú theo quy định hiện hành chưa phù hợp với tỷ lệ dân số ở các địa phương (Quy mô học sinh quy định bình quân đối với trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh từ 300 - 400 học sinh, cấp huyện từ 150 - 250 học sinh); học bổng của học sinh phổ thông dân tộc nội trú còn thấp so với mặt bằng giá cả, nhất là trong thời buổi trượt giá như hiện nay; chưa có chính sách khuyến khích học sinh giỏi và thi đỗ thẳng vào các trường đại học, cao đẳng; còn hiện tượng

một số đối tượng cùng thuộc nhiều diện ưu tiên dẫn đến chồng chéo khi thực hiện chính sách theo đối tượng và theo khu vực; cơ cấu ngành nghề đào tạo còn ít, gây khó khăn cho việc tạo nguồn nhân lực cho vùng đồng bằng dân tộc Khmer; nhiều lao động sau đào tạo không tìm được việc làm hoặc làm những công việc không phù hợp với ngành nghề được đào tạo v.v. Tình trạng thiếu giáo viên dạy tiếng Khmer và dạy nghề diễn ra nhiều năm nay chưa được khắc phục nên việc kết hợp giữa dạy chữ với dạy nghề còn nhiều khó khăn, do vậy nhiều học sinh Khmer sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông không có điều kiện học lên, khi trở về địa phương không có việc làm. Đây là một sự lãng phí rất lớn về quá trình đào tạo và kinh phí đào tạo.

Những bất cập trong chính sách hiện cũng đang làm hạn chế tính hiệu quả của công tác giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí cho đồng bằng Khmer vùng Tây Nam Bộ; đồng thời đặt ra yêu cầu khách quan cần phải rà soát các chính sách đã ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung và ban hành thống nhất, tránh sự chồng chéo và có sự kế thừa liên tục, kịp thời về thời gian. Hợp nhất các văn bản (của Chính phủ và của Ủy ban Dân tộc) quy định về đối tượng và khu vực ưu tiên trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề, đồng thời đảm bảo sự liên thông giữa chính sách phát triển vùng, chính sách dân tộc, chính sách giáo dục và đào tạo.

## 2. Một số giải pháp

Từ việc nghiên cứu những yếu tố tác động đến giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí đối với đồng bằng Khmer Tây Nam Bộ, để công tác này đạt hiệu quả cao, trong những năm tới, cần chú ý một số giải pháp:

*Một là*, tập trung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế, thực hiện giảm nghèo bền vững, nâng tỷ lệ hộ dân lên khá và giàu, giảm

hộ nghèo mỗi năm từ 2 - 3% năm, trong đó vùng đồng bào dân tộc Khmer giảm 4 - 5% năm, đến năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc Khmer dưới 10%. Tiếp tục thực hiện các chính sách về an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc và tôn giáo. Hoàn thành trước năm 2015 việc thực hiện chính sách hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo. Hỗ trợ ngân sách hợp lý cho giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của đồng bào dân tộc Khmer, Chăm<sup>3</sup>.

*Hai là*, tập trung nguồn lực chuyển hóa các cơ sở giáo dục, đào tạo từ mầm non đến bậc đại học, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là đầu tư xây dựng các điểm trường mầm non, mẫu giáo trong vùng đồng bào Khmer để trang bị kiến thức cơ bản và khả năng tiếp thu tiếng Việt của con em đồng bào trước khi vào lớp 1.

Quy hoạch sắp xếp lại các trường đại học, cao đẳng, các trường dạy nghề hiện có theo hướng nâng cao chất lượng, quy mô, phù hợp với yêu cầu phát triển (tỉ lệ 450 sinh viên/1 vạn dân). Tăng cường công tác đào tạo cán bộ khoa học - kỹ thuật, cán bộ quản lý, đặc biệt chú ý đào tạo cán bộ là người dân tộc thiểu số có tỉ lệ tương ứng phù hợp với định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của vùng<sup>4</sup>.

*Ba là*, tiếp tục duy trì và phát huy các lớp dạy tiếng Khmer ở các điểm chùa, nhất là vào dịp Hè. Đẩy mạnh phong trào khuyến học tại vùng dân tộc thiểu số, xây dựng chùa Khmer thành Trung tâm học tập tự quản trên địa bàn dân cư. Đồng thời bổ sung chính sách chế độ đối với các vị sư sãi, những người tham gia giảng dạy tiếng Khmer tại các điểm chùa và học sinh học tiếng Khmer được hưởng chế độ như đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú (tùy theo trình độ học vấn). Để có đội ngũ giáo viên giảng dạy tiếng Khmer có tính

pháp lý theo quy định hiện hành, trước mắt cần chuẩn hóa kiến thức sư phạm cho đội ngũ sư sãi, giảng viên đang giảng dạy tại các chùa, về lâu dài cần đào tạo giáo viên căn bản hơn.

*Bốn là*, điều chỉnh, bổ sung chính sách cho các đối tượng là học sinh dân tộc nội trú (không thuộc diện cử tuyển) trúng tuyển vào các trường cao đẳng, đại học được hưởng chính sách như các đối tượng cử tuyển. Nghiên cứu mở rộng ngành nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu và điều kiện của địa phương cho đối tượng cử tuyển. Trao quyền chủ động cho các địa phương trong việc quy hoạch ngành nghề đào tạo cùng với Bộ Giáo dục và Đào tạo trước khi công bố ngành cử tuyển cho từng địa phương.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số. Đối với các ngành đào tạo có khả năng xã hội hoá cao, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số và khuyến khích tài năng. Cải thiện tiền lương, chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên công tác ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; bảo đảm mức học bổng, chính sách hỗ trợ đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tập tại các trường đào tạo công lập; có chính sách đào tạo, sử dụng học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp các trường.

- 
1. Tổng hợp từ Báo cáo của Niên giám Thống kê 2013
  2. Theo Báo cáo của Vụ Dân tộc - Tôn giáo, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ
  - 3, 4. Xem Bộ Chính trị: Kết luận số 28-KL/TW ngày 14-8-2012 *Về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2011 - 2020.*